

Bản án số: 02/2022/DS - ST

Ngày: 11- 01- 2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thẩm phán Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Hải

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST - DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXX-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường LH, phường TC, quận BD, Th phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng Giám đốc A.

Người đại diện thường xuyên theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Trần P - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh huyện H. Địa chỉ trụ sở: Tổ A, phường CH, TP TN, tỉnh TN. (Theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo- PC Ngày 27/12/2019 Về việc Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án.)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Hương G, sinh năm 1973 - Chức vụ: Phó Giám đốc - Ngân hàng A chi nhánh huyện H. (Theo Giấy Ủy quyền số 542 NHNo- Đ Hỷ Ngày 14/10/2021 của Giám đốc Agribank chi nhánh huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.) (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nông Văn A, sinh năm 1962 (Có mặt)

Nơi cư trú: Xóm CM, xã VH, huyện DH, TN.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1956 (Vợ ông A vắng mặt)

+ Anh Nông Văn B, sinh năm 1987 (Con ông A vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà C và anh B: Ông Nông Văn A, sinh năm 1962 theo văn bản ủy quyền ngày 18/11/2021 (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: Xóm Cm, xã VH, huyện DH, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/11/2021, cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam bà Trần Thị Hương G trình bày:

Theo hợp đồng, Ngân hàng A chi nhánh huyện H đã giải quyết cho gia đình ông Nông Văn A vay số tiền: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày 27/11/2018, hạn trả nợ cuối cùng 27/11/2023. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (tương đương 16,5%). Phương thức trả nợ gốc 5 kỳ: kỳ 1 ngày 17/11/2019 trả 5.000.000đ; kỳ 2 ngày 17/11/2020 trả 5.000.000đ; kỳ 3 ngày 17/11/2021 trả 5.000.000đ; kỳ 4 ngày 17/11/2022 trả 5.000.000đ; kỳ 5 ngày 27/11/2023 trả 180.000.000đ. Mục đích sử dụng tiền vay: Trồng chè. Việc cho vay không có tài sản bảo đảm. Ngày 28/11/2018, Ngân hàng A chi nhánh huyện H đã giải ngân cho ông Nông Văn A bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản số 8506205053588 của ông Nông Văn A số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng: Gia đình ông Nông Văn A đã trả lãi trong hạn đến ngày 28/11/2019 với số tiền là **23.868.493đ (hai mươi ba triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng)**, tiền lãi trong hạn kể từ ngày 29/11/2019 chưa thanh toán. Số tiền nợ gốc phải trả theo kỳ gia đình ông A cũng chưa thực hiện được. Do đó số tiền nợ gốc phải trả theo kỳ được chuyển Th nợ quá hạn, cụ thể là:

+ Số tiền 5.000.000 đồng nợ gốc phải trả kỳ 1 chuyển Th nợ quá hạn ngày 18/11/2019.

+ Số tiền 5.000.000 đồng nợ gốc phải trả kỳ 2 chuyển Th nợ quá hạn ngày 18/11/2020.

+ Số tiền 5.000.000 đồng nợ gốc phải trả kỳ 3 chuyển Th nợ quá hạn ngày 18/11/2021. Gia đình ông Nông Văn A phải chịu lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, tương đương 16,5%.

Do gia đình ông A vi phạm hợp đồng nên ngày 15/10/2021 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, yêu cầu giải quyết những nội dung:

1. Buộc ông Nông Văn A phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn chưa thanh toán tính đến

ngày 30/9/2021 là 37.192.055 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 30/9/2021 là 1.708.767 đồng. Tổng cả tiền gốc và tiền lãi là 238.900.822 đồng. Ngoài ra, ông Nông Văn A tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (tương đương 16,5%) tính từ ngày 30/9/2021 cho tới khi khoản nợ được thanh toán xong.

2. Trường hợp ông Nông Văn A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nông Văn A và bà Hoàng Thị C để thu hồi nợ.

3. Trường hợp 01 tài sản không đủ để thanh toán các khoản nợ của ông Nông Văn A, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Nông Văn A và bà Hoàng Thị C để thanh toán trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng xin rút yêu cầu, không đề nghị Tòa án giải quyết đối với các yêu cầu 2. và 3. trong đơn khởi kiện có ghi:

“2. Trường hợp ông Nông Văn A không thực hiện được hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nông Văn A và bà Hoàng Thị C để thu hồi nợ.

3. Trường hợp 01 tài sản không đủ để thanh toán các khoản nợ của ông Nông Văn A, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Nông Văn A và bà Hoàng Thị C để thanh toán trả nợ cho Ngân hàng”

Nay Ngân hàng yêu cầu gia đình ông A phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là **200.000.000 đồng**, số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (11/01/2022) gồm: Lãi trong hạn là **44.843.836 đồng**, lãi quá hạn trên số nợ gốc quá hạn là **950.068 đồng**. Tổng số tiền gốc và lãi là: **245.793.904 đồng**.

[2]. Bị đơn: Ông Nông Văn A và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị C, anh Nông Văn B ủy quyền cho ông A trình bày tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa ông xác định:

Ngày 26/11/2018 ông có viết phương án sử dụng vốn phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh đề nghị vay vốn của Ngân hàng A - Chi nhánh huyện Đồng Hỷ với số tiền là 200.000.000 đồng. Các Th viên trong hộ gia đình (trên 18 tuổi) gồm bà Hoàng Thị C (vợ ông), anh Nông Văn B (con trai ông) có làm giấy ủy quyền đồng ý cho ông là người đại diện thay mặt bà C, anh B xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng Agribank.

Ngày 27/11/2018, ông đã ký Hợp đồng tín dụng số 8506LAV - 201804445 với Ngân hàng A chi nhánh huyện H, về nội dung của hợp đồng đúng như phần trình bày của Ngân hàng. Sau khi ký hợp đồng, ông đã được Ngân hàng giải ngân bằng phưng thức chuyển khoản vào tài khoản số

8506205053588 đứng tên ông (Nông Văn A) số tiền **200.000.000đ (hai trăm triệu đồng)**. Sau khi nhận số tiền trên, gia đình ông đã sử dụng vốn vay đúng mục đích. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn, trồng chè nhưng giá Th thấp, giá thuê nhân công cao, chăn nuôi dê thì dê bị chết vì bệnh nên gia đình ông không trả được nợ gốc theo kỳ và tiền lãi đúng hạn cho Ngân hàng, tính đến thời điểm hiện tại gia đình ông vẫn còn nợ tiền gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn như Ngân hàng trình bày trên là đúng.

[3]. Tại bản tự khai đề ngày 30/11/2021, bà Hoàng Thị C và anh Nông Văn B xác định: Gia đình có vay vốn của Ngân hàng A chi nhánh huyện H số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi vay vốn, gia đình đã sử dụng tiền vay đúng mục đích, gia đình có cải tạo đất để trồng chè, chăn nuôi dê. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, giá trị cây chè thấp, thuê nhân công lao động giá cao, nuôi dê thì dê chết do dịch bệnh nên gia đình không trả được nợ cho Ngân hàng theo quy định. Nay Ngân hàng khởi kiện, đề nghị Ngân hàng miễn tiền lãi cho gia đình và cho gia đình trả dần số tiền nợ gốc hàng tháng.

Tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng yêu cầu gia đình ông A phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là **200.000.000 đồng**, số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (11/01/2022) gồm: Lãi trong hạn là **44.843.836 đồng**, lãi quá hạn trên số nợ gốc quá hạn là **950.068 đồng**. Tổng số tiền gốc và lãi là: **245.793.904 đồng** Phương thức thanh toán một lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, yêu cầu ông Nông Văn A và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục phải chịu các loại lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (12/01/2022) cho tới khi khoản nợ được thanh toán xong.

Ông A nhất trí còn nợ Ngân hàng số tiền như trên và đề nghị Ngân hàng A chi nhánh huyện H tạo điều kiện cho gia đình ông, sau tết Nguyên đán năm 2022 gia đình ông sẽ trả Ngân hàng 50.000.000 đồng, đối với số nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn của 3 kỳ trả gốc theo thỏa thuận gia đình ông xin Ngân hàng miễn vì gia đình quá khó khăn. Số tiền gốc và lãi còn lại gia đình ông sẽ thanh toán toàn bộ theo hợp đồng đến khi hết hạn vào năm 2023.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A chi nhánh huyện H không nhất trí với ý kiến của ông A nêu trên, vì Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ, ông A chỉ hứa trả nhưng không trả gốc và lãi đúng hạn.

[4]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 21, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 235, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc ông Nông Văn A trả nợ cho Ngân hàng A chi nhánh huyện H số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 11/01/2022 là **245.793.904 đồng**.

+ Ông Nông Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng A và Bị đơn ông Nông Văn A, địa chỉ: Xóm CM, xã VH, huyện DH, tỉnh TN. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải tuy nhiên các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, do đó phải đưa ra xét xử công khai.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Ngày 26/11/2018 ông Nông Văn A đã có phương án sử dụng vốn phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh đề nghị vay vốn của Ngân hàng A chi nhánh huyện H với số tiền là 200.000.000 đồng. Phương án sử dụng vốn vay để trồng chè. Các Th viên trong hộ gia đình ông A (trên 18 tuổi) gồm bà Hoàng Thị C, anh Nông Văn B có làm giấy ủy quyền đồng ý cho ông A là người đại diện thay mặt bà C, anh B xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng A, giấy ủy quyền có xác nhận của UBND xã VH, huyện DH, tỉnh TN.

Ngày 27/11/2018, Ngân hàng A chi nhánh huyện H đã ký Hợp đồng tín dụng số 8506LAV - 201804445 với ông Nông Văn A và đã giải ngân bằng hình thức chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng vào số tài khoản 8506205053588 của ông Nông Văn A. Theo hợp đồng: Thời hạn vay là 60 tháng, kể từ ngày 27/11/2018, hạn trả nợ cuối cùng 27/11/2023; Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (tương đương 16,5%). Phương thức trả nợ gốc 5 kỳ:

+ Kỳ 1 ngày 17/11/2019 trả 5.000.000đ; + Kỳ 2 ngày 17/11/2020 trả 5.000.000đ;
+ Kỳ 3 ngày 17/11/2021 trả 5.000.000đ; + Kỳ 4 ngày 17/11/2022 trả 5.000.000đ;

+ Kỳ 5 ngày 27/11/2023 trả 180.000.000đ. Mục đích sử dụng tiền vay: Trồng chè. Việc cho vay không có tài sản bảo đảm.

Xét Hợp đồng tín dụng số 8506LAV - 201804445 giữa Ngân hàng và ông Nông Văn A xác định: Các tài liệu, nội dung và hình thức của hợp đồng tín dụng được giao kết đúng theo quy định của pháp luật, việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng đều phù hợp theo quy định của Bộ Luật dân sự 2015 và Luật các tổ chức tín dụng 2010. Do đó, Hợp đồng tín dụng số 8506LAV - 201804445 giữa Ngân hàng và ông Nông Văn A là hợp đồng có hiệu lực và các bên phải thực hiện hợp đồng theo quy định.

Quá trình thực hiện hợp đồng, gia đình ông Nông Văn A đã trả lãi trong hạn tính đến ngày 28/11/2019 với số tiền là 23.868.493 đồng, số tiền lãi trong hạn từ ngày 29/11/2019 gia đình ông A chưa thanh toán cho Ngân hàng. Đối với số nợ gốc phải trả theo kỳ, gia đình ông A chưa thực hiện.

Qua nhiều lần Ngân hàng làm việc, nhắc nhở bằng nhiều hình thức như gọi điện, gặp trực tiếp gia đình và khách hàng, gửi công văn thông báo trả nợ lần 1, lần 2 nhưng gia đình ông A vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng. Do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ gốc 5.000.000 đồng phải trả kỳ 1 chuyển Th nợ quá hạn ngày 18/11/2019, số tiền 5.000.000 đồng nợ gốc phải trả kỳ 2 chuyển Th nợ quá hạn ngày 18/11/2020, số tiền 5.000.000 đồng nợ gốc phải trả kỳ 3 chuyển Th nợ quá hạn ngày 18/11/2021 và gia đình ông Nông Văn A phải chịu lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, tương đương 16,5% phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng hai bên đã thỏa thuận là có căn cứ.

Xét về lỗi việc không trả nợ gốc phân kỳ và lãi đúng hạn theo thỏa thuận ký trong hợp đồng gia đình ông A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Tuy thời hạn trả nợ cuối cùng ghi trong hợp đồng tín dụng là ngày 27/11/2023 nhưng gia đình ông A không trả nợ gốc kỳ 1, kỳ 2, kỳ 3 cho Ngân hàng đúng hạn theo thỏa thuận là vi phạm khoản 3 Điều 5 và Điều 9 Hợp đồng tín dụng số 8506/LAV- 201804445 ngày 27/11/2018 của Ngân hàng A chi nhánh huyện H do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc gia đình ông Nông Văn A phải trả nợ cho Ngân hàng A chi nhánh huyện H toàn bộ số tiền nợ gốc và số tiền lãi gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (11/01/2022) là có cơ sở.

Tại phiên tòa, Ngân hàng A chi nhánh huyện H yêu cầu gia đình ông Nông Văn A phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền **245.793.904 đồng**, trong đó tiền nợ gốc là **200.000.000 đồng**, số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (11/01/2022) gồm: Lãi trong hạn là **44.843.836 đồng**, lãi quá hạn trên số nợ gốc quá hạn là **950.068 đồng**, phương thức thanh toán một lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, yêu cầu ông Nông Văn A và những người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục phải chịu các loại lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (12/1/2022) cho tới khi khoản nợ được thanh toán xong.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc gia đình ông Nông Văn A phải trả cho Ngân hàng Agribank tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/01/2022) là **245.793.904 đồng**. Ông Nông Văn A và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục phải chịu các loại lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (tính từ ngày 12/01/2022) cho tới khi khoản nợ được thanh toán xong là phù hợp với Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Yêu cầu của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Hợp đồng tín dụng số 8506LAV - 201804445 ngày 27/11/2018 chỉ có ông Nông Văn A ký với tư cách chủ thể bên vay (bên B). Tuy nhiên, ngày 26/11/2018 các Th viên trong hộ gia đình (trên 18 tuổi) tại thời điểm vay gồm bà Hoàng Thị C (vợ ông A), anh Nông Văn B (con trai ông A) đã có giấy ủy quyền đồng ý cho ông A là người đại diện thay mặt mình xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến Hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng A, mục đích vay vốn là để trồng chè, phát triển kinh tế hộ gia đình. Ông Nông Văn A, bà Hoàng Thị C, anh Nông Văn B đều xác định khoản vay là của hộ gia đình, vay về để trồng chè, phát triển kinh tế hộ gia đình.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định đây là khoản vay chung của hộ gia đình ông A, bà C, anh B để phát triển kinh tế hộ gia đình. Do đó buộc ông A, bà C, anh B phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các Điều 103, 288, 291 Bộ luật dân sự 2015.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Nông Văn A, anh Nông Văn B phải liên đới chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ Nhà nước. Bà Hoàng Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Yêu cầu của Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên được chấp nhận nên trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 271, 273, 278, 280, 482, 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 103, 274, 275, 278, 280, 288, 291, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 9 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của A.

1. Buộc ông Nông Văn A, bà Hoàng Thị C, anh Nông Văn B phải liên đới trả cho Ngân hàng A chi nhánh huyện H số tiền **245.793.904 đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu, B trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm linh tư đồng)**. Trong đó tiền nợ gốc là **200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)**, số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (11/01/2022) gồm: Lãi trong hạn là **44.843.836 đồng (bốn mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng)**, lãi quá hạn trên số nợ gốc quá hạn là **950.068 đồng (chín trăm năm mươi nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng)**.

Kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm (từ 12/01/2022), Trong trường hợp ông Nông Văn A, bà Hoàng Thị C, anh Nông Văn B không thanh toán số tiền trên thì còn phải liên đới chịu các khoản lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 8506LAV - 201804445 ngày 27/11/2018 cho tới khi thi hành án xong.

2. Án phí:

- Buộc ông Nông Văn A và anh Nông Văn B mỗi người phải chịu số tiền **4.096.565 đồng (bốn triệu không trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm sáu lăm đồng)** án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ Nhà nước. Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà Hoàng Thị C.

- Hoàn trả lại Ngân hàng A chi nhánh huyện H số tiền 5.972.000đ (Năm triệu chín trăm B mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005190 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn, có mặt Bị đơn và đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan(ông Nông Văn A). Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Dân sự .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Hồng Thái